TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2022/HNGĐST ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo tin: Nhà số 10, ngõ 70, đường Ngô Đức Kế, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Chí B, sinh năm 1995, địa chỉ: nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ báo tin: Nhân viên thị trường Văn phòng phẩm B, số 59 P, phường Đ2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Chí B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Chí B thống nhất xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Lê Chí B1, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2019. Hiện tại chị Thúy không thai nghén gì.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Chí B; anh Lê Chí B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Lê Chí B1 đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở anh Lê Chí B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Chí B thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001298 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND phường Hải Thành, TP.Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh